

Bản án số: **67/2022/HS-ST**

Ngày: 01- 07-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khanh.

Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Dự và ông Vũ Đức Bính.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Toại - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 07 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 55/2022/TLST - HS ngày 14 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Văn H (Tên gọi khác: không) sinh năm 1979 tại huyện K, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Xóm 12, xã Y, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C1 và bà Trần Thị X. Bị cáo có vợ là Trương Thị C và có 2 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2004.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/02/2022 đến nay. Hiện đang tạm giam tại trại tam, giam Công an tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- Bị hại: Anh Phạm Văn T – sinh năm 1992; trú tại: Xóm 12, xã Y, huyện K, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Vũ Văn H; có mặt.

+ Anh Phạm Xuân T1; có mặt

+ Anh Phạm Hồng S; vắng mặt.

+ Chị Trương Thị C; có mặt.

+ Bà Lương Thị N; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi tối ngày 13/12/2021, sau khi ăn cơm tại nhà người quen xong, Phạm Văn H cùng với Phạm Xuân T1 sinh năm 1985 trú tại xóm 11 và Vũ Văn H sinh

năm 1996 trú tại xóm 13, xã Y, huyện K về chơi tại quán kinh doanh bi a của nhà H được đặt tại tầng 2. Khoảng 21 giờ cùng ngày, anh Phạm Văn T sinh năm 1992 là hàng xóm liền kề với gia đình H về đến nhà thì nghe thấy nhóm của H đang chơi bi a gây tiếng động ảnh hưởng đến nhà mình nên T đứng ở dưới sân nói vọng nên yêu cầu nhóm H dừng chơi thì xảy ra việc cãi chửi nhau giữa T và H nên được các anh T1, H1 can ngăn. Sau đó H, T1, H1 không chơi bi a nữa và xuống tầng 1 ngồi uống nước. Do bức tức về mâu thuẫn giữa 02 bên nên T tiếp tục đi sang sân nhà H1 to tiếng, cãi chửi nhau với H, thấy vậy anh T1 chạy ra can ngăn đẩy T ra để tránh việc xô xát, bức xúc với thái độ và lời nói của T nên H đi ra dùng tay phải lấy 01 then chốt cửa bằng kim loại màu đen dạng chữ “L” dài 33,2cm, đường kính 01cm, một đầu vuông góc đang cài ở cửa nhà rồi tiến đến, giơ lên vụt một cái từ trên xuống dưới trúng vào vùng trán của T làm chốt cửa rơi xuống đất. Sau đó mọi người chạy lại can ngăn, đưa T về nhà. Hậu quả: T bị 01 vết thương rách da chảy máu ở vùng trán trái phải điều trị tại Bệnh viện Quân y 5, Quân khu 3 từ ngày 13 đến 24/12/2021.

Sau khi sự việc xảy ra, anh T đã có đơn đề nghị giám định thương tích và đề nghị khởi tố đối với Phạm Văn H vì đã có hành vi gây thương tích cho mình.

Thu tại hiện trường 01 then chốt cửa bằng kim loại màu đen dạng chữ “L” dài 33,2cm, đường kính 01cm, một đầu vuông góc dài 2,5cm, trên thân có 02 lỗ; 02 mẫu máu thu tại hiện trường được bỏ trong 02 túi niêm phong; Chị Trương Thị C sinh năm 1985 (vợ H) giao nộp 03 dao bài và 01 thẻ nhớ gắn trong Camera.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 03 ngày 25/01/2022 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Ninh Bình đối với Phạm Văn T kết luận: Sẹo vết thương trán trái, vỡ xương trán trái, xuất huyết dưới màng cứng trán trái không còn hình ảnh tổn thương trên chuẩn đoán hình ảnh. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 22%. Vết thương do vật tày trực tiếp gây nên.

Tại kết luận giám định mẫu vật số 01 ngày 20/01/2022 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Ninh Bình kết luận: Chiếc then chốt cửa có thể gây ra các thương tích trên cơ thể của Phạm Văn T.

Quá trình điều tra, Phạm Văn H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cáo trạng số 63/CT-VKS - KS ngày 13/06/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội: “ Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội Cố ý gây thương tích
- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình. Xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 20 (hai mươi) đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam bị cáo ngày 21/02/2022.

- Xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp khác: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 then chốt cửa bằng kim loại màu đen dạng chữ “L”; 02 mẫu máu thu tại hiện trường được niêm phong trong quá trình điều tra vụ án.

Về trách nhiệm dân sự ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa hai bên bị cáo bồi thường cho bị hại 32.317.000đ (*ba mươi hai triệu ba trăm mười bảy nghìn đồng*). Đã tự nguyện nộp số tiền 20.000.000đ. Phạm Văn H còn phải bồi thường thêm cho anh Phạm Văn T số tiền 12.317.000đ.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như cáo trạng đã truy tố, bị cáo không có ý kiến bào chữa. và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bản bị cáo. Bị hại không tranh luận gì với quan điểm giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản khám nghiệm hiện trường lập hồi 17 giờ 30 phút ngày 14 tháng 12 năm 2021 và bản ảnh hiện trường, bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 003/20222/ThT - GĐPY ngày 25 tháng 1 năm 2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình và phù hợp với các vật chứng đã thu giữ tại hiện trường vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 13/12/2021, tại xóm 12, xã Y, huyện K, tỉnh Ninh Bình do mâu thuẫn cá nhân dẫn đến Phạm Văn H có hành vi dùng 01 then chốt cửa bằng kim loại màu đen dạng chữ “L” dài 33,2cm, đường kính 01cm vọt vào vùng trán trái gây thương tích cho anh Phạm Văn T với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 22%.

Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Điều 134. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

*a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, **hung khí nguy hiểm** hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;*

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm.

...

đ, Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này

...

[2] Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, Mặt khác hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn, gây dư luận xấu, bức xúc cho gia đình bị hại và những người dân nơi bị cáo cư trú, đồng thời tạo thói quen xấu trong việc giải quyết mâu thuẫn trong nội bộ quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, trách nhiệm hình sự, biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Do đó cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội cho bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo mới có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tự nguyện nộp khoản tiền để bồi thường thiệt hại cho bị hại nhằm mục đích để khắc phục hậu quả. Do vậy bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử nhận thấy cần có hình phạt nghiêm khắc là áp dụng mức hình phạt là tù có thời hạn đối với bị cáo. Buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã thực hiện mới có đủ điều kiện giáo dục bị cáo để bị cáo có thời gian nhận thức được hậu quả hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Việc phạm tội của bị cáo xuất phát từ việc giải quyết mâu thuẫn nhỏ trong mối quan hệ hàng xóm láng giềng, mặt khác hành vi phạm tội của bị cáo cũng có một phần lỗi của bị hại. Khi hai bên lời qua tiếng lại với nhau mâu thuẫn đã được giải quyết xong nhưng bị hại đã vẫn cố tình sang nhà bị cáo để tiếp tục to tiếng cự cãi. Việc bị cáo dùng suốt cửa vệt một cái về phía bị hại xong bị cáo dừng lại luôn điều đó thể hiện ý thức chủ quan của bị cáo là gây thương tích cho bị hại. Mặt khác bị cáo có nhân thân tốt, bản thân chưa có tiền án tiền sự, phạm tội do bột phát. Nên khi lượng khung hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự của bị cáo. Tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo và sớm trở về với gia đình và xã hội. Như vậy là thể hiện sự khoan

hồng, tính nhân đạo của pháp luật mà vẫn đảm bảo được tính dẫn đe, giáo dục đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại nhưng hai bên đã không thể thỏa thuận được việc bồi thường. Tại phiên tòa hôm nay bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho bị hại các khoản sau;

- Khoản tiền thu nhập thực tế của anh T bị mất khi nằm viện 11 ngày x 280.000đ/ ngày = 3.080.000đ.

- Khoản tiền thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc anh T nằm viện 11 ngày x 150.000đ/ ngày = 1.650.000đ.

- Khoản tiền bồi dưỡng chi phí sau điều trị anh T nghỉ làm 1 tháng là 7.000.000đ

- Khoản tiền chi phí cho việc cứu chữa, thuốc thang: 7.737.000đ (trong đó tiền thuốc mua thêm theo đơn của bác sỹ là 4.109.000đ và tiền chi phí nằm điều trị tại bệnh viện theo hóa đơn là 3.628.000đ).

- Tiền thuê xe đi cấp cứu: 850.000đ.

Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần là 12.000.000đ.

Tổng số tiền bị hại yêu cầu bị cáo H bồi thường thanh toán cho anh Phạm Văn T là 32.317.000đ (*ba mươi hai triệu ba trăm mười bảy nghìn đồng*). Bị cáo nhất trí với mức yêu cầu bồi thường do bị hại yêu cầu. Hai bên đã thỏa thuận và thống nhất được mức bồi thường thiệt hại. Xét sự thỏa thuận về vấn đề bồi thường dân sự giữa bị cáo và bị hại là hoàn toàn tự nguyện và không trái đạo đức xã hội không vi phạm pháp luật. Nay cần ghi nhận sự thỏa thuận mức bồi thường giữa bị cáo Phạm Văn H và bị hại Phạm Văn T. Bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 20.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại và khắc phục hậu quả. Nay bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho bị hại số tiền là 12.317.000đ (*Mười hai triệu ba trăm mười bảy nghìn đồng*)

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp: Đối với 01 thẻ nhớ gắn trong Camera để giải quyết cùng vụ án đã được lưu giữ và chuyển theo hồ sơ vụ án. 03 Dao bài quá trình điều tra đã trả lại cho gia đình bị cáo. Những vật chứng còn lại căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự xử lý như sau:

- 01 then chốt cửa bằng kim loại màu đen dạng chữ “L”; 02 mẫu máu thu tại hiện trường được niêm phong trong quá trình điều tra vụ án. Nay cần tịch thu tiêu hủy quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành

vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586, 590 và Điều 357, 468 Bộ luật dân sự; Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội: "Tội cố ý gây thương tích"

2. Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam bị cáo là ngày 21 tháng 02 năm 2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận về việc bồi thường dân sự giữa bị cáo Phạm Văn H và bị hại Phạm Văn T. Bị cáo Phạm Văn H bồi thường cho anh Phạm Văn T số tiền 32.317.000đ (*ba mươi hai triệu ba trăm mười bảy nghìn đồng*). Bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*) để bồi thường cho anh T. Nay bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho anh Phạm Văn T số tiền là 12.317.000đ (*Mười hai triệu ba trăm mười bảy nghìn đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu Thi hành án người phải thi hành án còn phải chịu một khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 375 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

4. Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy: 01 then chốt cửa bằng kim loại màu đen dạng chữ "L"; 02 mẫu máu thu tại hiện trường được niêm phong trong quá trình điều tra vụ án.

(*Chi tiết vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 14 tháng 06 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K và Chi cục thi hành án dân sự huyện K và Giấy ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử ngày 20 tháng 06 năm 2022 giữa Công an huyện K với Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình*).

5. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn H phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 615.000đ án phí dân sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (01/07/2022).

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy

định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện K,
- Công an huyện K,
- Chi cục THA dân sự huyện K.
- Toà án nhân dân tỉnh Ninh Bình.
- Bị cáo,
- Bị hại.
- Lưu HSVA, văn phòng,
- Hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Khanh